28/03/2012



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH



*CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH*

*82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*

*Điện thoại: 08 3914 7799 Fax: 08 3914 4511*

*vts@vts.com.vn* *|* [*www.vts.com.vn*](http://www.vts.com.vn)

* Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**
* Tên gọi tắt bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**
* Tên tiếng Anh: **VIET THANH SECURITIES COMPANY**
* Tên viết tắt: **VTS**
* Địa chỉ: **82-84 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, Tp. HCM.**
* Điện thoại: **(84.8) 3914 7799** Hotline: **(84.8) 3821 8686**
* Fax: **(84.8) 3914 4511**
* Email: vts@vts.com.vn
* Website: [www.vts.com.vn](http://www.vts.com.vn)
* Người đại diện theo pháp luật: **Ông Mai Thanh Trúc** Chức danh: **Tổng Giám đốc**
* Người công bố thông tin: Ông Mai Thanh Trúc Chức danh: Tổng Giám đốc

*Emai dùng để công bố thông tin:* *vts@vts.com.vn*

* Giấy phép thành lập và hoạt động số: 84/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/03/2008.
* Nghiệp vụ kinh doanh: *–*Môi giới chứng khoán;

*–*Tư vấn đầu tư chứng khoán;

*–* Các dịch vụ tư vấn được pháp luật cho phép khác.

* Mã số thuế: 0305544188
* Vốn điều lệ (đến 31/12/2011): **35.000.000.000 đồng** (Ba mươi lăm tỷ đồng).

 Continue proposal text here. Continue proposal



MỤC LỤC

[I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG 4](#_Toc320783263)

[1. Quá trình hình thành và phát triển 4](#_Toc320783264)

[2. Các lĩnh vực hoạt động của VTS 5](#_Toc320783265)

[3. Định hướng phát triển 5](#_Toc320783266)

[II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6](#_Toc320783267)

[1. Tình hình tài chính của Công ty thời diểm 31/12/2011. 6](#_Toc320783268)

[2. Tình hình hoạt động kinh doanh tính đến thời điểm 31/12/2011 7](#_Toc320783269)

[3. Kế hoạch hoạt động trong tương lai: 8](#_Toc320783270)

[III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC 8](#_Toc320783271)

[1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2011 8](#_Toc320783272)

[2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2011: 10](#_Toc320783273)

[3. Những tiến bộ đạt được trong năm 2011: 11](#_Toc320783274)

[4. Kế hoạch kinh doanh trong năm 2012 11](#_Toc320783275)

[IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2011 12](#_Toc320783276)

[V. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 13](#_Toc320783277)

[VI. BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ 13](#_Toc320783278)

[1. Các hoạt động của KSNB: 13](#_Toc320783279)

[2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và quy trình nghiệp vụ của Bộ Phận Môi giới Chứng Khoán, Bộ Phận Kế Toán và Bộ Phận Quản Lý Khách Hàng của Công Ty. 13](#_Toc320783280)

[3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính của Công Ty 14](#_Toc320783281)

[4. Giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và tỷ lệ an toàn tài chính khác của công ty 15](#_Toc320783282)

[5. KSNB giám sát thực hiện quản lý tài sản của khách hàng 15](#_Toc320783283)

[6. Các kiến nghị của KSNB 15](#_Toc320783284)

[VII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN 16](#_Toc320783285)

[VIII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 16](#_Toc320783286)

[1. Cơ cấu tổ chức VTS 16](#_Toc320783287)

[2. Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành 17](#_Toc320783288)

[3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: 18](#_Toc320783289)

[4. Quyền lợi của Ban Giám đốc 18](#_Toc320783290)

[5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động 18](#_Toc320783291)

[6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, ban Giám đốc, ban kiểm soát, kế toán trưởng 18](#_Toc320783292)

[IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY. 19](#_Toc320783293)

[1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: 19](#_Toc320783294)

[2. Cơ cấu, tỷ lệ sở hữu của cổ đông (tính đến thời điểm 28/03/2012) 21](#_Toc320783295)

# LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

## Quá trình hình thành và phát triển

* 1. Quá trình thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành (Viet Thanh Securities Company - VTS) được thành lập theo Giấy phép thành lập và họat động số 84/UBCK-GPHĐKD do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/03/2008. Với vốn điều lệ là 35 tỷ đồng, VTS cung cấp các dịch vụ môi giới chứng khoán và dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán cho các tổ chức và nhà đầu tư cá nhân chiến lược trong và ngoài nước.

* 1. Các sự kiện quan trọng:
* Ngày 16/05/2008, VTS là thành viên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam với số đăng ký 089.
* Ngày 24/09/2008 Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HSX) có quyết định chính thức công nhận tư cách thành viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành.
* Ngày 30/09/2008 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (số 45-47 Bến Chương Dương, Q. 1, Tp. HCM) diễn ra “Lễ trao quyết định và công nhận tư cách thành viên và chào mừng ngày giao dịch chính thức của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành - VTS”.
* Ngày 20/02/2009, VTS là thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 59/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp.
* Ngày 03/06/2009, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 227/QĐ-TTGDHN chấp thuận cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành tham gia hệ thống giao dịch từ xa thị trường niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
* Ngày 04/09/2009, VTS chính thức triển khai hệ thống giao dịch trên thị trường UPCoM căn cứ theo Quyết định số 504/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc công nhận thành viên Hệ thống đăng ký giao dịch UPCoM.
* Tháng 02/2010, VTS đã kết nối thành công giao dịch trực tuyến qua internet với HSX và được công nhận là thành việc giao dịch trực tuyến qua internet của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM ngày 04/03/2010.
* Năm 2010, VTS kết nối thành công giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 396/QĐ-SGDHN.
* Ngày 15/12/2010, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Trực tuyến cho VTS theo Quyết định 1059/QĐ-UBCK.

## Các lĩnh vực hoạt động của VTS

* 1. Ngành nghề kinh doanh
* Môi giới chứng khoán;
* Tư vấn đầu tư chứng khoán;
* Dịch vụ tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác.
	1. Tình hình hoạt động
* Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2011 vẫn gặp nhiều khó khăn, khối lượng và giá trị giao dịch tiếp tục sụt giảm, hàng loạt các doanh nghiệp niêm yết thua lỗ và các công ty chứng khoán cũng không ngoại lệ. Trước tình hình đó, VTS đã có những thay đổi mang tính phù hợp với quy mô và năng lực hiện có của mình để có được những kết quả kinh doanh tốt.
* Bên cạnh việc giữ vững doanh thu về môi giới, VTS tìm kiếm cơ hội trong hoạt động tư vấn doanh nghiệp.
* Xây dựng hệ thống giao dịch, quy trình giao dịch phù hợp với sự thay đổi của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và hai Sở giao dịch trong định hướng phát triển thị trường chứng khoán.
* Bên cạnh, VTS cũng đã và đang lập kế hoạch để thực hiện nhiều hoạt động hợp tác kinh doanh, mở rộng giao lưu với đối tác là các tổ chức đầu tư tài chính và đổi mới, phát triển website [www.vts.com.vn](http://www.vts.com.vn)nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu và uy tín Công ty.

## Định hướng phát triển

* 1. Mục tiêu
* Tối đa hóa giá trị cổ đông, niềm tự hào của nhân viên, sự hài lòng của khách hàng và đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.
* Tập trung cung cấp các dịch vụ và sản phẩm tài chính tốt nhất nhằm đem đến hiệu quả đầu tư cao cho khách hàng VTS.
* Nâng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng và mở chi nhánh hoạt động tại Hà Nội trong năm 2012.
	1. Chiến lược phát triển
* Xác định năm 2012 sẽ là năm bản lề cho sự hồi phục của thị trường chứng khoán Việt Nam, VTS định hướng xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm chuyên nghiệp.
* Xây dựng hạ tầng tài chính – thông tin kỹ thuật vững mạnh giúp đảm bảo cho sự tăng trưởng ổn định của VTS trong ngành.
* Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là củng cố hoạt động kinh doanh dựa vào mảng Môi giới và Tư vấn đầu tư trong năm 2012. Phát triển và cung cấp các dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư tài chính tốt nhất cho khách hàng của VTS.
* Phấn đấu thuộc Top 30 công ty chứng khoán hàng đầu và tốt nhất Việt Nam trong giai đoạn 2012 – 2013.

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Tình hình tài chính của Công ty thời diểm 31/12/2011.

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 31/12/2010 | 31/12/2011 | Tăng/giảm so với đầu năm |
| Giá trị | % |
| A. Tài sản ngắn hạn | **182.800** | **227.659** | **44.859** | **24,54** |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 16.137 | 3.915 | -12.221 | -75,74 |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | - | - | - | - |
| 3. Các khoản phải thu | 166.498 | 223.631 | 57.133 | 34,31 |
| 4. Hàng tồn kho | - | - | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 165 | 136 | -29 | -17,58 |
| B. Tài sản dài hạn | **4.593** | **4.203** | **-389** | **-8,49** |
| 1. Tài sản cố định | 3.755 | 2.982 | -773 | -20,59 |
| 2. Bất động sản đầu tư | - | - | - | - |
| 3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | - | - | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 838 | 1.221 | 383 | 45,71 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | **187.393** | **231.886** | **44.493** | **23,74** |
|  |  |  |  |  |
| A. Nợ phải trả | **152.025** | **196.527** | **44.479** | **29,25** |
| 1. Nợ ngắn hạn | 152.025 | 196.527 | 44.502 | 29,27 |
| 2. Nợ dài hạn | - | - | - | - |
| B. Nguồn vốn chủ sở hữu | **35.368** | **35.358** | **-10** | **-0,03** |
| 1. Vốn chủ sở hữu | 35.368 | 35.358 | -10 | -0,03 |
| - Vốn đầu tư chủ sở hữu | 35.000 | 35.000 | - | - |
| - Thặng dư vốn cổ phần | - | - | - | - |
| - Cổ phiếu quỹ | - | - | - | - |
| - Quỹ đầu tư phát triển | - | - | - | - |
| - Quỹ dự phòng tài chính | - | - | - | - |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 368 | 358 | -9,7 | -2,64 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | **187.393** | **231.886** | **44.493** | **23,74** |

***TỔNG TÀI SẢN*:**Tính vào thời điểm 31/12/2011, Tổng tài sản của VTS đạt 231,9 tỷ đồng, tăng 23,74% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó:

* Tiền mặt giảm 12,2 tỷ đồng (tương đương giảm 75,7%) so với cùng kỳ năm 2010.
* Khoản phải thu ngắn hạn tăng 57,1 tỷ đồng (tăng 34,3%), chủ yếu từ các khoản hỗ trợ vốn cho khách hàng theo các Hợp đồng hợp tác. Theo quy định thì tất cả các Hợp đồng này đều được VTS thanh lý ngay khi hết hiệu lực là vào ngày 11/01/2012.
* Tài sản cố định giảm 773 triệu đồng (giảm 20,6%) so với cùng kỳ, do các khoản khấu hao phát sinh trong năm.

***NGUỒN VỐN:***

* Nợ ngắn hạn tăng 44,48 tỷ đồng (tương đương tăng 29,25%) so với cùng ký năm 2010.

## Tình hình hoạt động kinh doanh tính đến thời điểm 31/12/2011

Trong năm 2011, thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước nói chung tiếp tục diễn biến theo chiều hướng xấu. Hàng loạt tiêu cực trên thị trường chứng khoán bùng nổ và hoạt động kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng ít nhiều và không thật sự thuận lợi. Mặc dù vậy, so sánh bối cảnh chung khi hầu hết các công ty chứng khoán lớn đều thua lỗ nặng thì VTS đánh giá hoạt động kinh doanh trong năm vẫn khả quan.

* *Doanh thu Môi giới:* Thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh về thanh khoản trong năm 2011, kéo theo tình hình chung của các công ty chứng khoán đều sụt giảm về doanh thu môi giới. Tuy nhiên, nhờ sự phấn đấu nỗ lực của Ban điều hành, doanh thu môi giới trong năm của Công ty tăng trưởng khá mạnh đạt 14,48 tỷ đồng, tương ứng tăng 45,1%.
* *Doanh thu Tư vấn:*Trong năm 2011, doanh thu Tư vấn đạt 11,5 tỷ đồng (tăng 1.059%).
* *Doanh thu khác:* đạt 22 tỷ đồng (tăng 287,3%) nguồn thu chủ yếu từ các dịch vụ hỗ trợ đầu tư.

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ tiêu | Năm 2010 | Năm 2011 | Tăng/Giảm thực hiện 2011 so với 2010 |
| 1 | Tổng doanh thu | 16.668,4 | 48.081,4 | *188,5%* |
|  |  *Doanh thu Môi giới* | *9.977,5* | *14.481,2* | *45,1%* |
|  |  *Doanh thu Tư vấn* | *996,4* | *11.546,8* | *1.059%* |
|  |  *Doanh thu khác* | *5.694,4* | *22.053,5* | *287,3%* |
| 2 | Tổng chi phí | 16.294 | 48.091,1 | *195,1%* |
|  |  *Chi phí hoạt động kinh doanh* | *9.470* | *41.618,8* | *339,5%* |
|  |  *Chi phí quản lý doanh nghiệp* | *6.824* | *6.472,3* | *-5,2%* |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 374,8 | - 9,7 | *-102,6%* |
| 4 | Thuế và nộp NSNN | 111,3 | - | *-* |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 263,5 | - 9,7 | *-115,5%* |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP) | 75 | - | *-* |

## Kế hoạch hoạt độngtrong tương lai:

* Mở rộng hoạt động Môi giới, phấn đấu duy trì Top 30 về thị phần môi giới tại HOSE trong năm 2012.
* Nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ cổ đông nhằm cung cấp thông tin nhanh chóng và minh bạch nhất.
* Hoàn thành hồ sơ thực hiện giao dịch ký quỹ (margin) với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
* Nâng vốn điều lệ nhằm cung cấp thêm dịch vụ tài chính cho khách hàng và nâng cao tỷ lệ an toàn vốn của Công ty.
* Nghiên cứu đề án Tái cấu trúc TTCK của Bộ tài chính, Ủy ban Chứng khoán ban hành, từng bước chuyển đổi để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hiệu quả an toàn cho Công ty và khách hàng.

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

## Báo cáo tình hình tài chính năm 2011

* Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ Tiêu** | **ĐVT** | **31/12/2010** | **31/12/2011** |
| 1 | **Cơ cấu tài sản**Tài sản dài hạn/Tổng tài sảnTài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | %% | 2,4597,55 | 1,8198,19 |
| 2 | **Cơ cấu nguồn vốn**Nợ phải trả/Tổng nguồn vốnNguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | %% | 81,1318,87 | 84,7515,25 |
| 3 | **Khả năng thanh toán**Khả năng thanh toán nhanhKhả năng thanh toán hiện hành | LầnLần | 0,121,20 | 0,021,16 |
| 4 | **Tỷ suất lợi nhuận**Tỷ suất lợi nhuân sau thuế/Tổng tài sảnTỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuầnTỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | %%% | 0,141,580,75 | -0,004-0,020-0,028 |
| 5 | **Chỉ tiêu về cổ phiếu**EPS (thu nhập trên cổ phiếu)Giá trị sổ sách trên cổ phiếu | ĐồngĐồng | 7510.105 | -10.001 |

* Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **31/12/2010** | **31/12/2011** | **Yêu cầu theo quy định** |
| 1 | Vốn khả dụng/Nợ điều chỉnh | 54% | 35% | >6% |
| 2 | Giá trị tài sản cố định/Vốn điều lệ | 10,73% | 16.79% | < 50% |
| 3 | Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu | 4,30 lần |  5.56 lần  | < 6 lần |
| 4 | Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 1,20 lần | 1.16 lần | >1 lần |

* Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011: 10.001 đồng
* Tổng số cổ phiếu theo từng loại
* Cổ phiếu thường (mệnh giá 10.000 đồng/CP) 3.500.000 cổ phiếu
* Cổ phiếu ưu đãi: không có
* Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại
* Trái phiếu có thể chuyển đổi: không có
* Trái phiếu không thể chuyển đổi: không có
* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại
* Cổ phiếu thường (mệnh giá 10.000 đồng/CP): 3.500.000 cổ phiếu
* Cổ phiếu ưu đãi: không có
* Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có
* Cổ tức/lợi nhuận chia cho các Cổ đông: không chia

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2011:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ tiêu | Năm 2010 | Năm 2011 | Tăng/Giảm thực hiện 2011 so với 2010 |
| 1 | Tổng doanh thu | 16.668,4 | 48.081,4 | *188,5%* |
|  |  *Doanh thu Môi giới* | *9.977,5* | *14.481,2* | *45,1%* |
|  |  *Doanh thu Tư vấn* | *996,4* | *11.546,8* | *1.059%* |
|  |  *Doanh thu khác* | *5.694,4* | *22.053,5* | *287,3%* |
| 2 | Các khoản giảm trừ | - | - | *-* |
| 3 | Doanh thu thuần | 16.668,4 | 48.081,4 | *188,5%* |
| 4 | Chi phí hoạt động kinh doanh | 9.470 | 41.618,8 | *339,5%* |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 7.198,4 | 6.462,6 | *-10,22%* |
| 6 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 6.824 | 6.472,3 | *-5,2%* |
| 7 | *Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh* | 374,8 | - 9,7 | *-102,6%* |
| 8 | Lợi nhuận trước thuế | 374,8 | - 9,7 | *-102,6%* |
| 9 | Thuế và nộp NSNN | 111,3 | - | *-* |
| 10 | Lợi nhuận sau thuế | 263,5 | - 9,7 | *-115,5%* |
| 11 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP) | 75 | -3 | *-* |

## Những tiến bộ đạt được trong năm 2011:

* Tổng doanh thu tăng trưởng vượt bậc đạt 48,01 tỷ đồng (tăng 188,5%) so với năm 2010. Thành quả này cho thấy Công ty đã lường trước được khó khăn trong hoạt động Môi giới và tìm kiếm cơ hội ở những hoạt động khác như Tư vấn đầu tư.
* VTS luôn luôn cập nhật và cải thiện hệ thống quy trình phù hợp với những thay đổi của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở giao dịch.
* Nâng cao chất lượng các bài phân tích, các báo cáo nhận định thị trường để cung cấp những dịch vụ tài chính tốt nhất cho khách hàng.
* Nâng cấp cơ sở hạ tầng, phần mềm cùng với xây dựng nguồn nhân lực có tinh thần đoàn kết, có trình độ chuyên môn cao và đạo đức nghề nghiệp.

## Kế hoạch kinh doanh trong năm 2012

* Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh
* Doanh thu môi giới: phát triển khách hàng, nâng cao thị phần Môi giới là nhiệm vụ trọng tâm của VTS trong năm 2012. Doanh thu môi giới ước đạt trên 10 tỷ đồng.
* Hoạt động Tư vấn và doanh thu khác: phấn đấu doanh thu trong năm 2012 trên 40 tỷ đồng.
* Lợi nhuận sau thuế ước đạt 2 tỷ đồng.
* Phấn đấu:
* Mở chi nhánh Hà Nội.
* Xây dựng, quảng bá hình ảnh công ty qua các phương tiện truyền thông.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2011



*Số: 0275/2012/BCTC-KTTV*

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

*VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA NĂM 2011*

*CỦA* *CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH*

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

 **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 17 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty.Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



# HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

* Ban Kiểm soát VTS hoạt động với nhiệm vụ chính là giám sát hoạt động quản trị và điều hành của các thành viên trong Hội đồng quản trị và thành viên Ban Giám đốc.
* Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm soát, hoạt động kinh doanh của VTS luôn được giám sát, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan và thực hiện đúng các quy định của Điều lệ Công ty.

# BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ

## Các hoạt động của KSNB:

Trong năm 2011, KSNB đã tiến hành các hoạt động sau:

* Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.
* Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh và của người hành nghề chứng khoán nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực và đúng với quy định của Pháp Luật
* Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính
* Giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính của Công Ty
* Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;

## Kết quả giám sát tình hình hoạt động và quy trình nghiệp vụ của Bộ Phận Môi giới Chứng Khoán, Bộ Phận Kế Toán và Bộ Phận Quản Lý Khách Hàng của Công Ty.

* Đến hết năm 2011, KSNB không phát hiện trường hợp nào bất thường xảy ra trong hoạt động của VTS. Quy trình hoạt động của VTS nói chung và các phòng ban của VTS nói riêng đều tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ, hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt. Phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.
* Bộ phận kế toán đã hoạt động theo đúng quy trình: Mọi giao dịch phát sinh và nhập vào hệ thống phần mềm của VTS tuân thủ nguyên tắc “Maker\_Checker\_Reconcile”. Có nghĩa là mỗi giao dịch nhập vào đều phải qua 02 người: 01 người tạo giao dịch và 01 người duyệt kiểm tra giao dịch. Đến cuối ngày, toàn bộ chứng từ gốc được luân chuyển về bộ phận kế toán kiểm soát để đối chiếu lại.
* Bộ phận môi giới đây là bộ phận đặc biệt nhạy cảm trong hoạt động của công ty chứng khoán. Tại VTS, đã thực hiện nhận lệnh, nhập lệnh và truyền lệnh vào sàn theo đúng thứ tự trong quy trình giao dịch chứng khoán tại công ty. Đảm bảo không có trường hợp chen lệnh của cá nhân hoặc khách hàng thân thiết trước lệnh của nhà đầu tư khác. Nhưng trong năm đã để xảy ra 02 trường hợp lỗi nhưng công ty phát hiện kịp thời để xử lý, các trường hợp sau:
	+ Trường hợp 1: Nhân viên môi giới nhập sai số Tài khoản Bán của khách hàng trong cùng 01 ngày giao dịch.
	+ Trường hợp 2: Nhân viên môi giới bán sai khối lượng chứng khoán của khách hàng.
* KSNB đã theo dõi, giám sát và thực thi việc kiểm soát nhân viên hành nghề chứng khoán trong giao dịch chứng khoán tại công ty. Toàn bộ nhân viên hành nghề chứng khoán tại Công cty chứng khoán Việt Thành đã tuân thủ toàn bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo quy định của UBCKNN.
* Bộ phận công bố thông tin đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin của Công Ty Chứng Khoán quy định
* Bộ phận IT: hệ thống công nghệ thông tin được xem là cơ sở hạ tầng cốt lõi trong hoạt động của của công ty chứng khoán. Tại VTS, trong năm VTS đã lên kế hoạch chi tiết về các sự cố có thể xảy ra với bất kỳ chi tiết nào trong hệ thống nói chung và sự cố có thể xảy ra với từng thành tố trong hệ thống, đảm bảo nếu có trục trặc xảy ra cũng sẽ được khác phục trong thời gian nhanh nhất. Kết quả, trong năm không có một trường hợp mất dữ liệu nào của khách hàng và đặc biệt không có bất kỳ sai xót hệ thống nào.
* Công ty đã xây dựng các quy trình nghiệp vụ và các định khoản kế toán chuẩn cho phép theo dõi số dư chính xác tiền của nhà đầu tư tại bất kỳ thời điểm nào trong hệ thống ngân hàng mà VTS mở ra để phụ vụ nhu cầu cho khách hàng của VTS. Ngoài ra, Cty cũng tách bạch và chỉ định riêng các ngân hàng chuyên phục vụ cho việc chuyển tiền của khách hàng và riêng biệt các tài khoản dung riêng cho hoạt động chi tiêu nội bộ của của Công ty. Hàng ngày, bộ phận kiểm soát kiểm tra tất cả các khoản tiền rút nộp tại tất cả các tài khoản của ngân hàng, đảm bảo không có sự chuyển tiền nhầm lẫn giữa các tài khoản. Tất cả các sai xót sẽ được sửa trong ngày T+1.

## Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính của Công Ty

* KSNB đồng ý về cơ bản các nội dung báo cáo của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và ý kiến của đơn vị Kiểm Toán trong báo cáo tài chính năm 2011.
* KSNB đã giám sát các công việc của phòng Kế Toán bao gồm kế toán giao dịch và kế toán nội bộ. Bộ phận kế toán giao dịch trong việc thu chi tiền từ nhà đầu tư đều đảm bảo thông qua ngân hàng hợp tác với Công Ty. Bộ phận kế toán nội bộ đã thực hiện việc hoạch toán theo đúng nguyên tắc kế toán do Bộ Tài Chính quy định.
* Bộ phận kế toán đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán và lập báo tài chính đầy đủ và theo đúng yêu cầu cho các cơ quan ban ngành có liên quan theo như trong quy định của UBCKNN đúng thời hạn, không xảy ra bất kỳ sai xót nào.

## Giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và tỷ lệ an toàn tài chính khác của công ty

* Vốn điều lệ của Công Ty đến 31/12/2011 : 35.000.000.000 đồng ( ba mươi lăm tỷ đồng việt nam)
* Tỷ lệ đảm bảo vốn khả dụng tối thiểu: 6% vốn điều lệ.
* KSNB thường xuyên kiểm tra và ghi nhận trên tài khoản tiền mặt của Công Ty luôn đảm bảo con số : 3.915.103.614 đồng ( tương đương với 11.17% vốn điều lệ), số tiền này luôn vượt mức an toàn cho vốn khả dụng của Công Ty.
* Công Ty không đầu tư vào chứng khoán dưới bất kỳ hình thức nào.
* Tổng mua sắm tài sản cố định của công ty là : 5.877.255.241 đồng ( tương đương 16,79% vốn điều lệ)

Như vậy, KSNB nhận thấy công ty luôn duy trì tốt vốn khả dụng và tỷ lệ an toàn tài chính.

## KSNB giám sát thực hiện quản lý tài sản của khách hàng

* Toàn bộ tiền của khách hàng được quản lý thông qua ngân hàng hợp tác, Công ty không giữ tiền của khách hàng tại quỹ công ty.
* Công ty không tự ý cầm cố hoặc bán chứng khoán khi không có yêu cầu của khách hàng.
* Thông qua ngân hàng hợp tác, công ty thực hiện cho vay cầm cố chứng khoán theo đúng yêu cầu của UBCKNN, không cho khách hàng vay tiền dưới bất kỳ hình thức nào.

## Các kiến nghị của KSNB

* KSNB kiến nghị Ban Giám Đốc tăng việc họp định kỳ các phòng ban để trao đổi, đưa ra các ý kiến đề xuất để ngày càng hiện đại hóa dịch vụ của công ty. Ngoài ra, cần cao thị phần môi giới và đẩy mạnh công tác tiếp thị hình ảnh công ty.
* Nhân viên hành nghề chứng khoán cần được trao dồi các kiến thức chuyên môn nhiều hơn để luôn luôn hỗ trợ bộ phận quản lý khách hàng thực hiện tốt vai trò của mình.
* Bộ phận IT cần cập nhập và bắt kịp xu hướng phát triển công nghệ thông tin trong kinh doanh chứng khoán để đảm bảo tiện ích tối đa cho khách hàng.
* Luôn luôn có quan điểm làm việc trên tinh thần thẳng thắn, học hỏi, hoà đồng, đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc.

*Trên đây là báo cáo về hoạt động kiểm soát nội bộ của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Thành trong năm 2011*

 ***Kiểm toán Nội bộ***

  *(đã ký)*

 **NGUYỄN THỊ THU HIỀN**

# CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

* Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty: Không có.
* Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: Không có.

# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## Cơ cấu tổ chức VTS

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**BAN GIÁM ĐỐC**

**BAN KIỂM SOÁT**

**KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

**PHÒNG MÔI GIỚI**

**PHÒNG LƯU KÝ**

**PHÒNG KẾ TOÁN**

**PHÒNG IT**

**PHÒNG HÀNH CHÍNH**

**PHÒNG TƯ VẤN PHÂN TÍCH**

* **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
* Ông Mai Thanh Trúc: Chủ tịch Hội đồng quản trị
* Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên: Thành viên Hội đồng quản trị
* Ông Mai Thanh Trường: Thành viên Hội đồng quản trị
* Ông Mai Thành Chương: Thành viên Hội đồng quản trị
* Ông Trần Văn Hữu: Thành viên Hội đồng quản trị (Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy)
* **BAN ĐIỀU HÀNH**
* Ông Mai Thanh Trúc: Tổng Giám đốc
* **BAN KIỂM SOÁT**
* Ông Nguyễn Thế Hiển: Trưởng ban kiểm soát
* Bà Võ Thị Minh Hiếu: Thành viên ban kiểm soát
* Bà Nguyễn Thị Thanh Ngọc: Thành viên ban kiểm soát

## Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành

**ÔNG MAI THANH TRÚC: *CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ – TỔNG GIÁM ĐỐC***

*Ngày tháng năm sinh*: 16/02/1981.

*Quốc tịch*: Việt Nam.

*Địa chỉ thường trú*: A5-1 Chung cư Khánh Hội, 360C Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Tp.HCM.

*Trình độ văn hóa: 12/12.*

*Trình độ chuyên môn*:

* Đại học Kinh Tế Tp.HCM - khoa Tài Chính Tiền Tệ.
* Chứng chỉ Quản lý quỹ.

*Quá trình công tác*:

* *T06/03 – 05/04*: Trợ lý Giám đốc tài chính, Công ty CP Vĩnh Khánh – Bình Dương.
* *T05/04 – 02/06*: Kế toán trưởng, Công ty CP Vĩnh Khánh – Bình Dương.
* *T02/06 – 03/06*: Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc, CTCP Tư vấn Đầu tư Việt Thành.
* *T03/06 – 03/08*:
	+ Chủ tịch HĐQT, CTCP Tư vấn Đầu tư Việt Thành.
	+ Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc, CTCP Đầu tư và Dịch vụ Bình Minh.
* *T03/08 – nay*:
	+ Chủ tịch HĐQT, CTCP Tư vấn Đầu tư Việt Thành.
	+ Thành viên HĐQT, CTCP Đầu tư và Dịch vụ Bình Minh.
	+ Chủ tịch HĐQT, CTCP Đầu tư Việt Thành.
	+ Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc, CTCP Chứng khoán Việt Thành.
	+ Thành viên HĐQT, CTCP Đầu tư Hạ tầng Bất động sản Sài Gòn (SII).

*Hành vi vi phạm pháp luật*: không có

*Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty*: không có

*Các khoản nợ đối với Công ty*: không có

## Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm:

Không có

## Quyền lợi của Ban Giám đốc

Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được chi trả dựa trên Quy chế trả lương và các khoản chi khác của VTS.

## Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Số lượng cán bộ, nhân viên toàn Công ty là 22 người tính đến ngày 31/12/2011.

* **Về tiền lương**

Công ty xây dựng quy chế lương riêng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù hoạt động của Công ty phù hợp quy định của pháp luật. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích sự đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

* **Về chính sách đào tạo**

Công ty thực hiện chế độ đào tạo cho CBCNV về chứng chỉ hành nghề chứng khoán.Bên cạnh đó, hỗ trợ chi phí đào tạo chuyên môn, nâng cao năng lực của nhân viên trong từng bộ phận.

* **Về chế độ làm việc**

Tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 08 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ Tết, ốm, thai sản tuân theo đúng quy định của Luật lao động.

* **Về chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội**

Tất cả nhân viên chính thức của VTS được hưởng các chế độ cấp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế phù hợp Luật lao động. Ngoài ra, tùy các lĩnh vực mà nhân viên VTS còn nhận được các phụ cấp khác như: phụ cấp chuyên môn, phụ cấp công việc...

* **Về phúc lợi:**

Chính sách khen thưởng cho nhân viên VTS được dựa trên cơ sở gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng trong công việc của từng cá nhân.

Theo quy định chung, VTS có các chế độ cơ bản như: lương tháng 13, lương hoàn thành công việc, khen thưởng cho cá nhân xuất sắc, thưởng trong các dịp lễ Tết…

## Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, ban Giám đốc, ban kiểm soát, kế toán trưởng

Không có.

# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

## Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

* 1. Cơ cấu HĐQT và cơ cấu Ban kiểm soát: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty trong năm cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

***Thành viên và cơ cấu HĐQT:***

| **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ngày bổ nhiệm** | **Ngày miễn nhiệm** |
| --- | --- | --- | --- |
| Ông Mai Thanh Trúc | Chủ tịch | 04/04/2007 | - |
| Bà Nguyễn Thị Cẩm Viên | Thành viên | 04/04/2007 | - |
| Ông Trần Văn Hữu | Thành viên | 04/04/2007 | - |
| Ông Mai Thanh Trường | Thành viên | 31/12/2010 | - |
| Ông Mai Thành Chương | Thành viên | 31/12/2010 | - |

***Thành viên Ban Kiểm Soát***

| **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ngày bổ nhiệm** | **Ngày miễn nhiệm** |
| --- | --- | --- | --- |
| Ông Nguyễn Thế Hiển | Trưởng Ban | 31/12/2010 | - |
| Bà Võ Thị Minh Hiếu | Thành viên | 31/12/2010 | - |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Ngọc | Thành viên | 31/12/2010 | - |

* 1. Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên:
* Tất cả các thành viên HĐQT đều tích cực tham gia xem xét tái cấu trúc bộ máy Công ty, điều chỉnh chiến lược hoạt động kinh doanh; nghiên cứu, chất vấn, góp ý, bổ sung và thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2011, dự thảo Kế hoạch kinh doanh năm 2012 do Ban Giám đốc đệ trình; xem xét và đánh giá thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông; thực hiện chế độ công bố thông tin theo quy định.
* Hàng quý, trên cơ sở báo cáo tài chính Công ty, HĐQT và Ban Kiểm soát đã kiểm tra và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo đúng kế hoạch và đúng theo quy định của pháp luật.
	1. Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:
* Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của VTS. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.
* Ban kiểm soát đã theo dõi và xem xét trực tiếp mọi số liệu báo cáo của Công ty nên nắm vững tình hình và hiểu rõ các hoạt động thực tế của Công ty.
* Từ thực tế trên Ban kiểm soát yên tâm với quản lý hiện nay của Công ty, tuân thủ các yêu cầu pháp luật, quy trình nghiệp vụ và minh bạch.
	1. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành: không phát sinh.
	2. Cơ cấu và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc, ban Kiểm soát, kế toán trưởng: thời điểm 28/03/2012.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cổ đông** | **Chức danh** | **Vốn góp****(đồng)** | **Tỷ lệ (%)** |
| **I** | **Hội đồng quản trị** |  | **32.200.000.000** | **92,00%** |
| 1 | Mai Thanh Trúc | Chủ tịch HĐQT | 15.750.000.000 | 45,00% |
| 2 | Nguyễn Thị Cẩm Viên | Thành viên | 7.000.000.000 | 20,00% |
| 3 | Mai Thanh Trường | Thành viên | 7.700.000.000 | 22,00% |
| 4 | Mai Thành Chương | Thành viên | - | - |
| 5 | Trần Văn Hữu (đại diện vốn của CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy) | Thành viên | 1.750.000.000 | 5,00% |
| **II** | **Ban Giám đốc** |  | - | - |
| 1 | Mai Thanh Trúc (\*) | Tổng Giám đốc | - | - |
| **III** | **Ban kiểm soát** |  | - | - |
| 1 | Nguyễn Thế Hiển | Trưởng ban KS | - | - |
| 2 | Võ Thị Minh Hiếu | Thành viên | - | - |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Ngọc | Thành viên | - | - |
|  | **Tổng cộng** |  | **32.200.000.000** | **92,00%** |

*(\*): Tham gia HĐQT*

* 1. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Không có phát sinh trong năm 2011.

## Cơ cấu, tỷ lệ sở hữu của cổ đông (tính đến thời điểm 28/03/2012)

1. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cổ đông** | **Tỷ lệ góp vốn** | **Số vốn góp****(đồng)** |
| **I** | **Trong nước** | **100%** | **35.000.000.000** |
| 1 | Tổ chức | 12% | 4.200.000.000 |
| 2 | Cá nhân | 88% | 30.800.000.000 |
| **II** | **Nước ngoài** | **0%** | **0** |

1. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cổ đông** | **Số CMND/ ĐKKD** | **Địa chỉ** | **Số lượng CP** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | Mai Thanh Trúc | 221083959 | A5-1 Chung cư Khánh Hội, 360C Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Tp.HCM. | 1.575.000 | 45% |
| 2 | Nguyễn Thị Cẩm Viên | 240642838 | Khu phố 6, Phường Thành Nhất, Tp. Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đăk Lăk. | 700.000 | 20% |
| 3 | Mai Thanh Trường | 221132150 | Thôn Vạn Lộc, Xã Hoà Mỹ Đông, Huyện Tây Hoà, Tỉnh Phú Yên. | 770.000 | 22% |
| 4 | CTCP Đầu tư Việt Thành | 0310452849 | 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. | 245.000 | 7% |
| 5 | CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy | 4103003556 | 01 Nguyễn Văn Đậu, Phường 5, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh. | 175.000 | 5% |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **3.465.000** | **99%** |

1. Danh sách sở hữu của cổ đông sáng lập

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cổ đông** | **Số CMND/ ĐKKD** | **Địa chỉ** | **Số lượng CP** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | Mai Thanh Trúc | 221083959 | A5-1 Chung cư Khánh Hội, 360C Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Tp.HCM. | 1.575.000 | 45% |
| 2 | Nguyễn Thị Cẩm Viên | 240642838 | Khu phố 6, Phường Thành Nhất, Tp. Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đăk Lăk. | 700.000 | 20% |
| 3 | Trần Danh Sơn | 011766887 | Tổ 51, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội | 0 | 0% |
| 4 | Nguyễn Hiệp | 011156725 | Lô A11 Cụm 9, Phố Võng Thị, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội. | 0 | 0% |
| 5 | CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy | 4103003556 | 01 Nguyễn Văn Đậu, Phường 5, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh. | 175.000 | 5% |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **2.450.000** | **70%** |

**Tp. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2012**

**CHỦ TỊCH HĐQT/TỔNG GIÁM ĐỐC**

 **MAI THANH TRÚC**

## C:\Users\InterNguyen\Desktop\Picture1.png

*CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH*

*82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*

*Điện thoại: 08 3914 7799 Fax: 08 3914 4511*

*vts@vts.com.vn* *|* [*www.vts.com.vn*](http://www.vts.com.vn)

Place logo

or logotype here,

otherwise

delete this.

 Delete text and place photo here.

Delete text and place photo here.

company

name

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S** | **M** | **T** | **W** | **T** | **F** | **S** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 |
| 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| 29 | 30 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**2008**

Place logo

or logotype here,

otherwise

delete this.

Place logo

or logotype here,

otherwise

delete this.

 Delete text and place photo here.

 Delete text and place photo here.

company

name

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S** | **M** | **T** | **W** | **T** | **F** | **S** |
|  |  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 |
| 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 |
| 27 | 28 | 29 | 30 | 31 |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**2008**

**january**